

Lào Cai, ngày 22 tháng 6 năm 2020

Số: 107/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Kim L – Sinh năm 1991

- Anh Phạm Đức T – Sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Tổ 27 (Nay là tổ 28), phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L và anh Phạm Đức T kết hôn với nhau ngày 27/10/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn đã được vợ chồng và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống hôn nhân vợ chồng không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng và gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến nay anh chị L, anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 20/9/2016. Khi ly hôn chị L, anh T cùng thống nhất thỏa thuận chị Trần Thị Kim L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phạm Gia B đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Đức T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu B 5000.000đ/tháng (Năm triệu đồng/tháng) đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị Kim L và anh Phạm Đức T không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Kim L và anh Phạm Đức T thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị Trần Thị Kim L và anh Phạm Đức T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim L và anh Phạm Đức T.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Gia B, sinh ngày 20/9/2016 cho chị Trần Thị Kim L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Phạm Đức T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phạm Gia B mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (22/6/2020) cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị L không được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về lệ phí: Chị Trần Thị Kim L và anh Phạm Đức T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AB/2012/0008327 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- THA DS TP;
- UBND phường C;.
- .- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Đức Thịnh